

“QUÂN Y” TRONG THỜI CHIẾN



Tôi chỉ mong một điều là được góp phần nhỏ bé trong công việc làm cho các em, các thế hệ sau này biết thêm chân dung sự thật của người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, thấy được cuộc sống của những người đã 1 thời chiến đấu bảo vệ tự do cho Miền Nam Việt Nam và tôi xin riêng tặng cho những người lính Quân Y không danh, không lợi nhưng vẫn chiến đấu kiên cường, chấp nhận hy sinh gian khổ, sống đầy tình nghĩa, thực sự là huynh đệ chi binh. Xin 1 lần cảm ơn đến các anh em quân nhân thuộc Trung Đội 2/ Đại Đội 14/ Tiểu Đoàn 1 Quân Y / Sư Đoàn 1 Bộ Binh QLVNCH, và mong sẽ có 1 lần chúng ta gặp lại nhau.

Vì không có khiếu văn chương, nên xin quý vị vui lòng ráng đọc dùm. Còn nhớ những ngày ở trong trại tù cộng sản, tôi cứ phải đi làm thêm 1 gánh củi trả công cho anh bạn nào làm giúp cho bài thơ báo tường dịp Tết theo chỉ tiêu của trại cải tạo và bọn cán ngố. Sau lễ mãn khóa ở trường Quân Y, chúng tôi được 2 tuần nghỉ phép về thăm nhà và thu xếp hành trang trước khi trình diện đơn vị mới.

Đáp xuống phi trường Đà Nẵng vào lúc 1 giờ khuya, bọn tôi là những tân sĩ quan trợ y được bổ nhiệm về các Sư Đoàn 1, 2 và 3 trấn đóng ở vùng 1 chiến thuật. Đây cũng là thời điểm quyết liệt của mùa hè đỏ lửa năm 1972. Về cùng Sư Đoàn 1 gồm có Long Lùn, Mỹ, và tôi. Nhóm đi Sư Đoàn 3 có Minh và Ngư (Chuẩn Úy Nguyễn Ngư đã hy sinh tại mặt trận Quế Sơn sau đó chỉ có 3 ngày). Sau khi trình diện ở Tiểu Đoàn 1 Quân Y, tôi nhận sự vụ lệnh về làm Trưởng Toán Quân Y Xung Kích thuộc Tiểu Đoàn 4 của Trung Đoàn 3 Bộ Binh. Ngày đầu tiên ra đơn vị đang hành quân vùng quanh đèo Sơn Na mặt Tây Nam Huế, ngôi ở sân bay chờ trực thăng bốc ra mặt trận để thay cho vị sĩ quan trợ y vừa mất tích trong lúc đánh nhau. Tôi vô cùng lo lắng, hồi hộp vì biết rằng sắp sửa được ném vào lò lửa nóng nhất lúc bấy giờ là mặt trận Bagstone Tây Nam Huế. Ngay lúc đó người hoa tiêu trưởng toán trực thăng UH1B có nhiệm vụ đổ quân vào vùng lửa đạn chọt kêu lên và hỏi tôi rằng :

- Mày đi chuyến này phải không ? Ngẩng nhìn lên mới biết đó là ông anh cả của tôi.
- Dạ, em ra trình diện đơn vị mới.
- Thế mày có biết đơn vị mày đang ở đâu không ?

- Dạ, không rõ chi tiết, dường như đơn vị đang hành quân.

- Mà có nghe nói về mặt trận Bagstone Huế không ? Tiểu Đoàn 4 của mày đang nằm ở Đèo Sơn Na, cách căn cứ Bagstone khoảng 15 cây số, sâu trong rừng để làm chốt chặn đường 547 trên đèo, cản không cho VC tiếp tế mặt trận. Trên đường bay vào vùng khi nhìn xuống mày sẽ thấy mặt đất lõ chỗ đây hố bom như mặt trăng do máy bay B52 cày nát.

Vì thương thằng em ruột, anh bảo tôi rằng khi đến nơi thì cứ ngồi yên trên trực thăng, đừng nhảy xuống và anh sẽ tìm cách đưa về nhà đào ngũ. Vậy mà khi trực thăng vừa xà xuống bãi đáp đã chiến giữa núi rừng, tôi cũng nhào theo toán lính. Lúc nhìn lên thì trực thăng đã bay xa rồi. Từ đây bắt đầu 1 cuộc đời mới, lính chiến thực thụ, đối diện với quân thù, với súng đạn chết chóc bất cứ lúc nào, phải tập làm quen với quy luật sống còn của chiến tranh thôi.

Trong cuộc hành quân đầu tiên này có 1 điều mà suốt cuộc đời tôi không thể nào quên được là có 1 lần trong lúc di hành trời nắng khô và nóng bức, mọi người đều mệt lả, lệnh cho dừng quân nghỉ dưỡng sức. Gặp 1 hố bom có nước, ai nấy cũng nhào đến múc nước uống không kịp bỏ cả thuốc lọc nước sát trùng. Riêng tôi nằm dài ra úp mặt xuống vừa uống vừa rửa mặt luôn thể. No nê tỉnh táo thì tôi mới thấy 1 xác chết có lẽ là VC đang thổi rữa, cách đó khoảng 1 mét. Tôi quay sang hỏi vị Đại Úy bên cạnh :

-Đại Úy có nhìn thấy cái xác chết kia không ?

-Thấy chớ sao không.

-Sao ông không cho tôi biết ?

-Cho anh biết làm chi, để anh uống mà có sức tiếp tục lội nữa chứ !.

Tiểu đoàn chúng tôi được lệnh đến đóng quân tại căn cứ Mái Nhà, 1 cao điểm đối diện và gần căn cứ Bagstone, thuộc tuyến phòng thủ mặt Tây Nam Huế, kiểm soát con đường 547 từ Hạ Lào về. Ngày qua ngày, chiến sự dấy dần sau chiến thắng lẫy lừng tái chiếm lại căn cứ Bagstone. Tôi đã quen dần tiếng pháo binh mỗi lần đạn đi xé gió đến cả trăm quả. Tiếng hải pháo 400 ly từ biển bắn vào. Rồi chấm dứt hành quân, về lại hậu cứ của Trung Đoàn 3 tại Hiền Sĩ cây số 17, tôi lại nhận sự vụ lệnh chuyển chuyên đi đơn vị khác, Tiểu Đoàn 2/3, còn Tiểu Đoàn 4 xung kích thì giải tán sau đó và nhập vào quân số của 3 tiểu đoàn 1, 2 và 3 cho đúng cấp số Trung Đoàn.

Kể từ lúc này tôi chính thức là Sĩ Quan Trợ Y Tiểu Đoàn 2, Trung Đoàn 3, Sư Đoàn 1 Bộ Binh mà đám VC còn gọi là Sư Đoàn Anh Cả Đỏ. Cho đến bây giờ hơn 30 năm sau, trên đất Mỹ tôi vẫn còn nghĩ là mình cũng vẫn là Sĩ Quan Trung Đội Trưởng Trung Đội 2/14 thuộc Tiểu Đoàn 1 Quân Y như ngày nào. Tôi vẫn mong có ngày gặp lại anh em lính tráng quân y cũ, dù rằng đã hao hụt nhiều tại mặt trận. Đó cũng là điều mà tôi muốn nói lên sự hy sinh, chịu đựng gian khổ của những người lính quân y, những người lính với số tiền lương ít ỏi, không có cả phụ cấp tác chiến 4.500 đồng nhưng vẫn phải đương đầu với súng đạn quân thù, hy sinh tính mạng cho tới giây phút cuối cùng của tháng 3 đen gầy súng trên bãi biển Thuận An Huế năm 1975.

Sau khi nhận bàn giao hậu cứ cùng kho thuốc của Quân Y Tiểu Đoàn 2/3 xong, tôi theo xe tiếp tế lên vùng hành quân, trình diện Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng TĐ 2/ trên căn cứ Hoàng Đế (King). Vì đơn vị đang hành quân nên tôi không làm sao gặp

mặt được anh em y tá trực thuộc, chỉ nghe giọng nói qua máy truyền tin PRC 25, trở ngại lớn nhất lúc bấy giờ là tôi chưa nghe quen tiếng Huế hoặc tiếng Quảng Trị, anh em lính nói xong tôi chỉ hiểu có mỗi chữ “ Hi ” còn ngoài ra không hiểu gì ráo trọi, nên phải nhờ anh Trung Đội Phó, Trung Sĩ Nhất Thao thông dịch lại dùm, phụ làm công điện và điều hành mọi việc....

Tình hình có vẻ lắng dịu, nên tôi được lệnh dời Bộ Chỉ Huy 2/3 về căn cứ “ Tea Point ” hay Hiệp Khánh, đóng chung với bộ chỉ huy hành quân của Trung Đoàn 3, Sư Đoàn 1 Bộ Binh. Càng gần ngày ngưng bắn theo Hiệp Định Paris là ngày 27 tháng 1 năm 1973, thì đám VC càng pháo kích vào căn cứ dòn dập hơn, từ đại pháo 130 ly đến hỏa tiễn 122 ly rồi súng cối 82 đến 106 ly đủ loại, nhưng anh em Quân Y vẫn thất nghiệp không có gì làm vì cộng quân bắn quá tề, cả ngàn quả đạn mà không có được 1 quả nào trúng trong vòng rào căn cứ, chỉ vài quả rớt gần sân bay nên vô sự. Đúng 8 giờ sáng ngày 27 tháng 1 năm 1973 lệnh ngưng bắn có hiệu lực, tiếng súng im bật, mọi người khoan khoái chui ra khỏi hầm vưon vai hít thở không khí trong lành của buổi sáng nhưng khi nhìn xuống núi mới kêu trời. Bọn VC thừa dịp trong đêm trước đã cho lính cắm cờ tràn lan đồng thời đưa quân đánh chiếm 1 số làng xã miệt Lai Chử, Hương Trà...

Tiểu Đoàn nhận lệnh hành quân giải tỏa, chia làm 2 cánh quân. Đại Úy Ngẫu Tiểu Đoàn Phò cùng bộ chỉ huy Tiểu Đoàn 2 do Thiếu Tá Toại Tiểu Đoàn Trưởng cùng chi đội thiết vận xa M113 tấn công giải tỏa làng Lai Chử, xong lại di chuyển qua căn cứ Bình Minh để tấn công mặt trận vùng Thượng Lưu sông Bồ. Trận chiến xảy ra dữ dội, Quân Y làm việc cật lực, gần như không nghỉ tay, có lúc thương binh về quá đông nằm cả cánh đồng, cấp cứu phân loại nặng nhẹ để lo tản thương, cao điểm là lúc cả 3 tiểu đoàn của Trung Đoàn 3 BB vượt sông Bồ.

Đứng trên căn cứ Bình Minh nhìn xuống xem còn hơn trong phim. VC lập tuyến phòng thủ dọc theo bên bờ Bắc của sông Bồ, pháo 133 ly dập liên tục dài theo sông, 1 quả rớt trúng ngay bộ chỉ huy của Tiểu Đoàn 1, Tiểu Đoàn Trưởng cùng 1 số sĩ quan ban tham mưu đã tử trận, nhưng mức độ tấn công vẫn không thay đổi, nhìn qua phe ta tôi thấy Thiếu Tá Thoại (biệt danh Thoại Đé) đang ở trần mặc quần cụt, chân đi giầy sô mang dây ba chạc, lon lá gắn trên dây đạn đen thui, đầu không nón sắt đứng chỉ huy, nhìn giống như ông Táo Quân. Quan như vậy thì hèn nào lính đánh giặc ngon là đúng rồi. Xếp dóm đứng giữa lửa đạn thì Sĩ Quan Trợ Y sợ chi mà không đứng cho oai !. Tôi cũng đứng lên. Gần chiều tối tôi chợt nghe y tá nhìn tôi la lên : “ Ông bị thương rồi kia! “. Nhìn xuống chân tôi thấy có máu chảy nhưng không thấy đau. May mắn mảnh đạn đi cạ qua bắp chân, chỉ chảy chút máu mà thôi, tiếc là làm rách cái ống quần của tôi. Băng bó sơ rồi tôi lại làm việc tiếp như không hề có chuyện gì xảy ra. Nhờ vậy mà tôi kiếm được cái chiến thương bội tình đầu tiên trong đời lính.

Sau cùng các đơn vị cũng vượt qua sông, đánh sâu vào trong, truy kích địch đến tận chân núi. Chỉ có binh nhất y tá Thống bị thương nặng phải chuyển về Quân Y Viện Nguyễn Tri Phương, còn toàn bộ anh em Quân Y Trung Đoàn 2/14 thì vô sự. Trong trận này riêng Quân Y thu được 1 trung liên RPD do Hạ Sĩ Tổng Đình Phước (dân Thiếu Sinh Quân AET) đoạt được khi xung phong vào tuyến kháng cự của VC và 1 tiểu liên AK47 do Hạ Sĩ 1 Giao tìm thấy mang về coi như là chiến lợi phẩm của Quân Y giao lại cho tiểu đoàn. Sau trận đánh này Quân Y được 2 chiến thương bội

tin, riêng 1 anh dũng bội tinh thì dành cho Hạ Sĩ Phước. Đầu năm Tết 1973 bộ chỉ huy tiểu đoàn về đóng quân tại cầu An Lỗ (cây số 19), đến lúc này tôi mới có dịp gặp mặt tất cả anh em y tá thuộc quyền và là lúc chia phiên cho anh em thay nhau đi phép vui Tết cùng gia đình. Thời gian này thì tình hình có vẻ yên tĩnh, đơn vị chỉ hành quân quanh căn cứ Hoà Khánh (Barbara), gần động Ông Đô xong lại dời quân về vùng Mái Nhà, Bagstone, Hoàng Đế.

Lúc này chúng tôi được bổ sung thêm 2 y tá là Hạ Sĩ 1 Lê Mịch và Hạ Sĩ 1 Lê Tế thương binh được phân loại yếu kém đưa về đơn vị quân y cùng 1 Hạ Sĩ Quan Quân Y về trung đội 2/14 đó là Trung Sĩ Nguyễn Đình Tám mới mãn khóa từ trường Quân Y. Thực sự quân số tham chiến của 1 trung đội quân y thường vào khoảng 16 người, gồm 8 y tá chia ra 4 đại đội, hạ sĩ quan trung đội phó quân y đi theo cánh B hay bộ chỉ huy nhẹ với vị tiểu đoàn phó bộ binh, số còn lại là 4 hoặc 5 y tá cùng tôi theo bộ chỉ huy nặng tiểu đoàn, còn dưới hậu cứ có 2 hạ sĩ quan quân y lo sổ sách, tiếp liệu, công điện, công văn, lương bổng, nhu yếu phẩm tiếp tế, cùng điều hành kho thuốc trạm xá.....

Tuy nhiên, do nhu cầu và tình hình chiến trường tại vùng hành quân, nên ngoài số anh em quân y chuyên nghiệp còn có thêm khoảng hơn 40 y tá cơ hữu của bộ binh tuyển chọn từ các đại đội tác chiến đưa về huấn luyện căn bản về cấp cứu, băng bó và 1 ít kiến thức y tế thông thường, sau đó được trang bị 1 túi cứu thương để có thể vừa chiến đấu vừa cấp cứu tản thương tại mặt trận, do đó hầu như ở bất cứ ở tiểu đội nào của đơn vị cũng có bóng dáng anh em quân y sẵn sàng. Sau Tết cổ truyền 1973, tình hình chiến trường có phần lắng đọng yên tĩnh, vị Tiểu Đoàn Trưởng vừa được thăng cấp, Trung Tá Toại rời tiểu đoàn thuyên chuyển đi làm Quận Trưởng ở Phú Lộc, Huế. Đại Úy Trần Quang Niệm về nhận chức vụ tân tiểu đoàn trưởng cũng vừa đúng lúc chiến sự sôi động trong vùng Quảng Nam/ Đà Nẵng. Các mặt trận bùng lên dữ dội ở Thường Đức, Đức Dục, Quế Sơn, mỏ than Nông Sơn.....

Ngoài Huế nặng nhất là vùng Động Truồi, Cầu Hai, Đá Bạc, Núi Bông, Đồi Nghệ, dãy đồi 300, Đồi Không Tên, Suối Máu..... Hậu cứ trung đội 2/14 quân y có thay đổi nhỏ, Hạ Sĩ 1 Xuân được thuyên chuyển về đơn vị không tác chiến, vì thế tôi phải đưa 1 y tá về thay chỗ ở hậu cứ. Theo đúng nguyên tắc thì người nào thâm niên nhất sẽ được về, Hạ Sĩ 1 Châu đã lội hành quân hơn 7 năm nên được ưu tiên 1 nhưng anh xin nhường lại cho Hạ Sĩ 1 Lê Lự vì Lự có gia đình vợ cùng 6 con nhỏ cần thiết hơn. Anh Châu còn độc thân nên chưa cần lắm và tôi cũng đồng ý. Số không may, Hạ Sĩ 1 Châu ở lại hành quân và đã tử trận sau đó chỉ có 7 ngày trong 1 trận đánh ác liệt trên đỉnh 300. VC tung ra 1 E+ (trung đoàn) cộng thêm 1 tiểu đoàn của trung đoàn 3 với quân số áp đảo. Tiểu đoàn 1 và 3 phải lui ra gần quốc lộ 1, riêng tiểu đoàn 2/3 chúng tôi vẫn còn chiến đấu và trụ lại được với tổn thất nặng, cánh B hay bộ chỉ huy nhẹ nằm chung với đại đội bị tan nát, Đại Úy Đơn Tiểu Đoàn Phó cùng Trung Úy Thức Đại Đội Trưởng đã nằm lại chiến đấu để cố gắng chặn không cho bọn VC xâm nhập tấn công bộ chỉ huy tiểu đoàn, nhưng vì quân số quá ít so với chiến thuật biến người thí quân của VC nên toàn thể đã hy sinh tại mặt trận. Hạ Sĩ Châu bị trúng 1 quả B40 bên cạnh hông khi anh nhào người ra ngoài giao thông hào ném lựu đạn. Trung Sĩ Tám Trung Đội Phó Quân Y bị thương chuyển về được tuyển sau và anh đã báo tin buồn này.

Mặt trận càng lúc càng ác liệt nên tôi được lệnh đem số y tá cùng 4 người lính của

tiểu đoàn theo bảo vệ, xách theo 1 M79 phóng lựu cùng máy truyền tin PRC 25 liên lạc trên tần số nội bộ di chuyển qua ngọn đồi phía sau để thu gom thương binh lo cấp cứu, tải thương. Trời sáng hẳn, tiếng súng khắp nơi đã phần nào dịu bớt, do không chọc thủng được phòng tuyến và pháo binh bắn chặn có hiệu quả. Cộng quân thối còi chém về (chạy làng), chia thành nhiều toán cố gắng chạy vào rừng có lẽ vì thấy ngọn đồi quân y đóng không có tiếng súng nên 1 toán đồng VC nhắm hướng này mà chạy băng qua đồi như 1 bầy chuột.

Thế là quân y, thương binh, lính tráng ai còn ngồi được là nổ súng đánh trả. Sĩ quan trợ y biến thành tiền sát viên lên máy xin cối 81 ly của tiểu đoàn bắn yểm trợ, cũng xa hơn 10 mét, về phải 5 mét....điều chỉnh cối như thật, tôi học được nghề từ đám bạn tiền sát viên của tiểu đoàn 14 pháo binh trước đây. Nhờ phước đức ông bà độ, trận này quân y thắng lớn. Chúng tôi tịch thu được 31 súng đủ loại, có cả đại liên và 16 xác VC. Vụ này Quân Y được thưởng 2 anh dũng bội tinh do trung đoàn cấp, nhưng làm sao vui được khi thương vong quá nhiều. Lúc lên lấy xác Hạ Sĩ 1 Châu, anh chết mà mắt vẫn mở không nhắm, tôi cảm thấy buồn và ân hận rằng nếu để Châu về làm việc tại hậu cứ thì đâu có ra nông nỗi này.

Nhưng tôi chợt nghĩ là người nằm xuống có thể là Hạ Sĩ 1 Lự sẽ là nỗi bất hạnh lớn cho gia đình vợ cùng 6 đứa con thơ của anh. Dù sao Hạ Sĩ 1 Châu ra đi cũng nhẹ gánh hơn, anh còn độc thân lại mồ côi cha mẹ từ thuở nhỏ, chỉ còn mỗi bà chị ở xa mà thôi. Lúc trao lại kỷ vật của Châu cho gia đình anh, chúng tôi không cảm được nước mắt. Chiến trận vẫn tiếp diễn ác liệt trong khoảng 4 tháng cho đến ngày tổng phản công tái chiếm lại tỉnh Mỏ Tàu, Núi Bông, Đồi Nghệ, Động Truồi cùng các cao điểm 303, 300, đỉnh 1416...

Trong giai đoạn cam go nguy hiểm này mới thấy được tinh thần chịu đựng của người lính quân y, mỗi y tá ngoài cấp số bông băng, thuốc men, quân trang quân dụng hành quân, họ còn ráng mang thêm 10 quả lựu đạn và 1 quả đạn cối 81 ly, hoặc 1 thùng đạn đại liên giùm cho lính bộ binh. Riêng sĩ quan trợ y được miễn vì còn phải mang theo chai Serum hay Dextran nhưng tôi cũng kẹp theo 1 quả mìn định hướng Claymore. Lúc này tôi mới thấy được tài dụng binh và sự phán đoán nhạy bén của vị Tiểu Đoàn Trưởng Trần Quan Niệm, có nhiều lúc tình hình gay go, gần như tuyệt vọng, ông đã có những quyết định nhanh và đúng, đảo ngược thế cờ chuyển bại thành thắng thật ngoạn mục, vì thế mặc dù lúc đó chỉ còn mỗi tiểu đoàn 2/3 trụ lại giữa vòng vây địch, các tiểu đoàn bạn phải ra ngoài gần quốc lộ 1 nằm chờ tái phối trí, còn tiểu đoàn địa phương quân bên cạnh sườn đã bị tan nát, cả vị tiểu đoàn trưởng và 3 đại đội trưởng đều tử trận nên phải rút ra xa. Nhìn lên bản đồ hành quân trận liệt, đơn vị chúng tôi lọt thỏm ở giữa, chung quanh là màu đỏ ghim đầy chỗ đóng của địch quân.

Nhưng sau 2 lần đụng độ, bọn vịt con có vẻ sợ nên chúng tránh chúng tôi tới đa. Một trận đánh oai hùng và đẹp mắt khác dưới chân Động Truồi đã khiến địch quân gồm mặt chúng tôi. Sau trận đánh mở đầu đưa đến thương vong lớn, Tiểu đoàn 2/3 buộc lòng rút ra khỏi dãy đồi 303, 300.... di chuyển trên các đồi trọc và thấp bên dưới. Cả 3 yếu tố thiên, địa, nhân đều kém địch, bọn vịt con với quân số đông hơn nhiều, tinh thần đang lên cao, chiếm lĩnh hầu hết các cao điểm quan trọng nên hung hăng định nuốt sống chúng tôi. Ban ngày lúc di chuyển qua các đồi tranh, trinh sát VC bám

theo sát, Tiểu Đoàn Trưởng Niệm đã có lúc ngửa mặt nhìn lên Động Truồi mà than rằng chưa bao giờ ông ở vị thế hạ phong như vậy.

Trời về chiều ông cho lệnh dừng quân, đào hầm hố phòng thủ, gài mìn và lựu đạn, thông báo các toạ độ rào cản tiên liệu mục tiêu cho sư đoàn cùng pháo binh, lính tráng căng poncho làm lều, lo ăn uống xong ông gọi cho 4 đại đội con cái chung quanh đóng súng 60 ly vào đúng toạ độ của bộ chỉ huy tiểu đoàn rồi chờ lệnh khoảng 10 giờ tối lệnh miệng cho toàn bộ chỉ huy lặng lẽ cuốn gói đi nơi khác. Lều vải để nguyên ngoài trừ lều quân y được cuốn theo để dùng cho thương binh sau này, di chuyển mò mẫm trong bóng đêm gần 1 giờ đồng hồ qua đến ngọn đồi gần đó, tất cả nằm yên chổng súng chờ, ông cùng sĩ quan tham mưu ngồi như cọp rình mồi, và đúng như dự đoán lúc khoảng 4 giờ sáng địch ào ạt nổ súng tấn công rồi xung phong vào ngọn đồi trống, tiếng súng tiếng lựu đạn và mìn claymore gài nổ lung tung, ông vẫn ngồi yên cho đến khi hỏa pháo màu xanh báo tin chiến thắng của VC vút lên cao, mới thấy ông cười và ra lệnh khai hỏa cùng lúc 2 cối 81 ly, 4 cối 60 ly, của các đại đội nã súng liên tục như gĩa thịt vào mục tiêu, đồng thời báo cho trung đoàn xin pháo binh bắn vào các hỏa tập tiên liệu.

Sáng hôm sau chúng tôi cho lính trở lui thu gom chiến lợi phẩm, súng đạn..... xác địch quân nằm la liệt trên cả đỉnh đồi. Lại di chuyển, phòng thủ, đúng 1 tuần sau lại tái diễn như vậy, ông cũng đoán đúng ý đồ của địch, nhưng lần này bọn vịt con khôn ranh hơn, sau khi nổ súng xung phong lên, đột nhiên chúng thổi tu huýt thu quân bỏ chạy thật lẹ, có lẽ chúng biết bị lừa vì không thấy tiếng súng và đạn bắn trả, kể từ đó lính lên tinh thần thấy rõ, mọi chuyện yên xuôi cho đến ngày đổi quân, nhưng cũng chỉ về đến hậu cứ của Sư Đoàn 1 tại Dạ Lê được 3 tiếng đồng hồ là có lệnh gấp rút lên hành quân lại liền. Tiểu đoàn bạn lên đồi quân bị đánh úp trong lúc còn đang bố trí. Thiệt hại nặng, tiểu đoàn trưởng bị tử thương, binh lính thương vong khá nhiều.

Sĩ Quan Trợ Y tôi lúc đó còn đang du hí dưới phố, chợt nghe tin từ các anh bạn phi công trực thăng phi đoàn 257 tái thương đêm ở Mang Cá cho hay, tôi vội tốc theo lên, vào vùng lên máy liên lạc với bộ binh đang lập bãi đáp để tái thương, nghe trên máy giọng nói của Tiểu Đoàn Trưởng Niệm (bí số là 63) có vẻ bối rối, tôi vội lên tiếng là đại bàng yên tâm, thẩm quyền thuộc đồ đang có mặt.

Có lẽ đã từ lâu, hầu hết các Pilot trực thăng thuộc Sư Đoàn 1 Không Quân tôi đều quen biết, trong đó có cả ông anh ruột, nên chi mỗi khi có tiếp tế hoặc tản thương bằng trực thăng, đơn vị đều phải nhờ tôi đứng ra liên lạc phụ điều động thì dù thời tiết có bị mù, xấu cách chi cũng đều được trót lọt. Có lần ông anh tôi cùng bạn bè ông còn chở dùm đạn dược tiếp tế thẳng ra tuyến trước 1 buổi thay vì để lính công bằng đường bộ mất đến cả tuần và trong 1 chuyến tản thương đêm, đã có lúc VC dùng PRC 25 thu lượm được để đánh lừa trực thăng cũng tung trái khói, trái sáng tùm lum cứ thấy vậy trực thăng mà nhào xuống là lãnh theo liền. Lần đó sau khi liên lạc hướng dẫn trực thăng vào vùng, tôi chợt nghe Đại y Dương Đình Long (tự Long Dê) trưởng phi cơ gọi trên máy :

-Bây giờ bạn đốt đuốc và cho khói lên để tôi đáp.

Chợt 1 ý tưởng lóe lên, tôi lặng thinh không cho khói hoặc sáng gì hết và nói :

-Nghe rõ, xong rồi anh thấy chưa ? Tiếng anh Long Dê la lớn :

-Sao mà tùm lum chỗ, biết ở đâu mà xuống !

-Vậy thì nhờ anh kêu Gunship (trực thăng võ trang) đánh chết mẹ chúng nó đi, VC đó, tôi chưa có cho trái sáng hay khói gì hết..... nghe rõ trả lời.

Từ đó rút kinh nghiệm, tôi không bao giờ nói rõ chi tiết trái sáng hay trái khói trên máy truyền tin mà để trực thăng tự nhận diện, khi nào thấy đúng và phù hợp thì OK... xuống đi bạn, và do vậy tôi đương nhiên kiêm nhiệm luôn chức vụ sĩ quan không trợ cho đơn vị mà không có lương. Lại hành quân, từ ngày này qua tháng khác, anh em y tá không 1 tiếng than dù đã lâu không được phép tác xạ hơi. Lương lãnh ra gửi dưới hậu cứ, khi cần nhu yếu phẩm hoặc thứ gì, anh em lập danh sách cho hậu cứ lo đầy đủ rồi gửi lên, chớ để mấy cậu lãnh lương trên hành quân lâu ngày, đến khi về nghỉ dưỡng quân có cậu không chịu về phép thăm gia đình, lý do là thua bài cào hoặc sóc đĩa hết rồi lại phải móc tiền túi ra cho mượn rồi trừ lương sau thì phiền quá.

Ngay chính bản thân của quan tôi cũng đã có lần tập hợp cả trung đội, mượn tiền mỗi đứa một ít để xuống phố du hí với đào, sau đó thì ề cổ ra mà trả lại. Mặt trận cứ lằng nhằng, lúc nóng lúc nguội, qua hết mùa hè, trời bắt đầu dịu mát thì cũng là lúc chiến sự nóng bỏng hơn, phe ta cố ngăn chặn các hành lang xâm nhập, tiếp tế của địch, còn VC thì cố đánh thông đường, chuẩn bị lương thực cho mùa mưa lũ lụt. Trung đoàn 3 được tăng viện thêm Liên Đoàn 11 Biệt Động Quân của Đại Tá Thiệt, Liên Đoàn Trưởng (biệt danh là Tử Thần hay Tu Thân không rõ).

Các pháo 105, 155, 175 ly nằm dài ngoài đường 1 bắn phá các cao điểm mục tiêu. Trước khi tổng phản công tái chiếm, tôi đã dặn dò kỹ lưỡng tất cả các y tá là khi lên đến nơi phải ở dưới giao thông hào làm việc, không được chạy bậy hay đứng lâu trên mặt đất vì quân y mà nằm xuống thì lấy ai cấp cứu băng bó cho thương binh vậy mà chúng tôi vẫn mất thêm 1 thằng em thân thương, Binh Nhất Phục trong lúc vui mừng vì chiến thắng, đứng trên giao thông hào mà hò hét, bị dính 1 viên CKC vô bụng, được chuyển gấp về Quân Y Viện Nguyễn Tri Phương, anh may mắn còn sống nhưng bị tàn phế và phải giải ngũ. Ngày về nghỉ dưỡng quân ở Dạ Lê, tôi có xin với Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng cho thêm lính để huấn luyện thêm y tá cơ hữu tiểu đoàn, ông nói :

-Mới giao cho cụ mi một mớ rồi xin chi nữa ?

-Trình Thiếu Tá, lớp y tá trước đây có 42 người bây giờ còn có 1, chết 40 và tàn tật giải ngũ 1.

-Đ.M. số mi sát quân.

Tôi chỉ cười chứ không muốn cãi là ông sát quân chớ sao lại tôi !. Đơn vị lại chuyển về vùng La Chữ, Hương Trà rồi đi lên vùng Hải Cát, Hoàng Đế, Mái Nhà, Xích Mịch xong trở ra Cảnh Dương , Cầu Hai, Đá Bạc, La Sơn. Lại thay đổi Tiểu Đoàn Trưởng mới là Thiếu Tá Đoàn Thanh Sung, đúng lúc tôi nhận được lệnh chuyển đi đơn vị khác, đơn vị tĩnh, không tác chiến, tiểu đoàn 14 pháo binh. Trợ y pháo binh thì nhàn nhã vô cùng, có gì đâu mà làm, mặc dù ở đó có bạn bè của tôi như Hiệp Xì Ke (Thiếu Úy tiền sát viên xuất sắc Trần Thanh Hiệp) gây nhom giống như hút xì ke. Vinh, Mới, Cấn sữa....

Tôi về ghé qua xem đơn vị mới xong là quay trở lại đơn vị cũ Trung Đoàn 2/24 và xin ở lại không chuyển dù nguy hiểm cực khổ hơn, nhưng quen nếp sống rừng rú rồi, không muốn về ngồi cạo giấy, dù sao ở đơn vị cũ anh em nhau và hơn nữa là lúc đó vị Bác Sĩ Trưởng Đại Đội 14 Quân Y Phạm Quý Giao (nay ở San Jose)

Bác sĩ Phó Nguyễn Đình Ái đã đối xử với mọi người và tôi rất tốt, vui vẻ không hề có bất cứ sự khó dễ, sách nhiễu, hống hách nào cho nên tôi đi nơi khác làm chi, sống chết có số mạng chẳng phải lo nghĩ gì.

Từ đó cho đến cuối năm 1974 tình hình trở lại yên tĩnh, dễ chịu, công việc quân y chỉ là ngửa sốt rét lặt vặt, khám bệnh phát thuốc cho dân chúng như kiểu dân sự vụ. Đúng là nhân cư vi bất thiện !, lính tráng rảnh rang ra nghỉ phép dưỡng quân thường xuống ngủ đò sông Hương bị bệnh phong tình, lậu liệt tùm lum. Nhiều lúc tôi chích trụ sinh Peniciline cho bọn lính mỗi cả tay, chúng còn than đau nữa, đúng là sướng chả thấy thằng nào kêu mình, bây giờ đau mới kêu !.

Dưới các đại đội, y tá cứ gọi xin thêm trụ sinh, tôi chạy bờ hơi tai năn nỉ bạn bè có dư cho xin mới tạm đủ chích cho anh em. Ngày Tết cuối năm lại hành quân, nhưng chủ yếu chỉ ứng chiến giữ an ninh cho hậu phương được yên ổn để ăn Tết. Ở Huế hầu như gia đình nào cũng có giỗ kỵ người thân vào dịp này, hậu quả của cuộc tàn sát ghê rợn của VC năm Mậu Thân, gia đình lính tráng cũng vậy, nên tôi chia ra cho anh em thay nhau về mà ăn Tết với gia đình, dù sao tôi là dân Sài Gòn, lữ xa nhà lâu quá rồi nên gồng luôn cả 3 cái Tết 72, 73, 74 trực bệnh xá, chúc tết khu gia binh.... cho anh em vui vẻ. Trong năm lữ mình có dzọt thì cũng không ai trách cứ chi cả.

Đầu năm 1975 tiếng súng bắt đầu nổ lại, VC quây phá đánh chiếm 1 vài chốt lẻ tẻ vùng Tây Nam Huế, bên trong đồi Xích Mịch, Mái Nhà, cao điểm 400, tấn công bộ chỉ huy tiểu đoàn 1/3 đồng lúc bắn 106 ly trực xạ, pháo 130 ly nên đơn vị này phải rút ra ngoài, chúng tôi trống lưng nên cũng phải bỏ cao điểm 400 về căn cứ hỏa lực của pháo binh 14 và tiếp tục đi về tập trung quân ở căn cứ Birmingham, án ngữ trước mặt bộ chỉ huy nhẹ trung đoàn 3 bộ binh tại căn cứ Hải Cát lúc đó do Trung Tá Huỳnh Như Xuân chỉ huy (khóa 19 võ bị Đà Lạt) sau khi tái phối trí ta lần lượt đánh chiếm lại tất cả các cứ điểm. Ngày 18-03-1975 tình hình yên tĩnh, tôi được đi phép thường niên, theo trực thăng về Đà Nẵng để từ đó đáp C130 vận tải cơ về Sài Gòn, tại đây tôi nghe bạn bè cho hay tình hình ở Quảng Trị báo động đỏ đồng thời Sư Đoàn 1 Không Quân đang kiểm kê bom đạn, có vẻ là sắp có gì đây. Về đến Sài Gòn ngày 19 tháng 3 tôi ghé thăm gia đình cha mẹ xong là lo trở ra Huế, may mắn là có chuyên bay quen nên tôi đã có mặt ở Huế ngày 20-3, đó là chuyến bay cuối cùng đáp ở phi trường Phú Bài Huế.

Thật lòng lúc đó tôi không nghĩ là mình yêu nước hay chi cả, chỉ e rằng sẽ có đánh lớn như năm 1972 mà thôi. Tôi trở ra để báo cho anh em thuộc quyền biết đồng thời ký phép cho 2 Hạ Sĩ 1 lớn tuổi là Lê Mịch, có vợ và 6 con ở Duy Xuyên Đà Nẵng. Lê Tế có vợ 4 con ở Hương Điền, Huế. Mỗi ông 15 ngày phép về lo thu xếp cho gia đình và chuẩn bị chiến trường có thể bùng nổ lớn như năm 1972. Tôi căn dặn Mịch và Tế, nếu cần thiết 2 ông có thể trễ thêm 15 ngày và tìm về đơn vị, nếu trễ hơn tôi bắt buộc phải báo cáo đảo ngũ. Hạ Sĩ 1 Lê Tế xuống núi về luôn, từ đó đến nay không gặp lại, còn Hạ Sĩ 1 Lê Mịch quay trở lên hành quân ngày hôm sau vì sợ không ai lo cơm nước cho tôi.

Tình hình vẫn yên tĩnh nhưng Huế bị pháo kích, ngày 24 tháng 3 đột nhiên có lệnh rút quân về căn cứ Hải Cát. Tám giờ tối, quân của 3 tiểu đoàn 1, 2, 3 đang trên đường rút ra chỉ chạm súng lẻ tẻ, nhưng khi nghe máy truyền tin báo cho biết Hạ Sĩ Lê Mịch tử trận thì tôi thật bàng hoàng và vô cùng thương tiếc.....

Sau đó chúng tôi lại được lệnh rút về Huế. Căn cứ Hải Cát bị phá huỷ trước khi rút bỏ, lửa cháy đỏ, cầu phao công binh qua sông cũng cho nổ. Trên đường về Huế tôi bảo lính thông báo cho dân biết chúng tôi rút đi. Tôi nghiệp họ khóc lóc bồng bế chạy theo, gần 1 giờ khuya về đến Huế, quang cảnh thật điêu tàn, Huế đã di tản trước, số còn lại đổ dồn về Thuận An 1 hải cảng lớn của Huế, chúng tôi lại tiếp tục rút bỏ về Thuận An, nơi đây có đủ các đơn vị từ Tiểu Khu Quảng Trị, Thừa Thiên, các đơn vị của Sư Đoàn 1 Bộ Binh, Lữ Đoàn 147 TQLC, Liên Đoàn Biệt Động Quân, Thiết Giáp, Địa Phương Quân.... họ chỉ có rút mà không có đánh đấm gì, tất cả đang chui vào 1 cái bẫy vĩ đại.

Tại đây trung đội 2/14 Quân Y lại mất thêm 1 đồng đội là Trung Sĩ Phúc, Trung Đội Phó Quân Y, anh tử trận vào giờ chót trên bãi biển Thuận An, 1 trận đánh cuối cùng mà chúng tôi cố gắng mở đường máu hy vọng nhập vào tuyến kháng cự của anh em TQLC trong khi quanh tôi 1 số các đơn vị khác đã bỏ súng dơ tay đầu hàng. Dưới tay tôi lúc đó ngoài Trung Đội 2/14 Quân Y còn có khoảng 40 binh sĩ của Tiểu Đoàn 2/3 Bộ Binh. Bao nhiêu cố gắng, máu đã đổ, bần bè gục ngã, đến khi qua được tuyến TQLC thì nơi đây cũng bị tan hàng.

Tôi tuyệt vọng ngồi xuống dưới bãi biển, sau khi bắn vỡ các máy truyền tin PRC 25, súng ống tháo cơ bả liệt xuống nước để không lọt vào tay địch, với ý định không hàng giặc, tôi đưa địa chỉ gia đình tôi ở Sài Gòn, và nhờ anh em sau này nếu có dịp đến đó báo lại cho cha mẹ tôi là tôi đã làm xong phận sự, tử trận tại đây ngày này. Tuy nhiên anh em y tá khóc và khuyên tôi ráng sống chờ ngày trả về, có lẽ cũng do là mình quá hèn nên tôi đành buông thả và rồi kết quả là bị bắt và bị giam 6 năm tù đầy còn gọi là cải tạo.

Thời gian 2 năm đầu trong tù, anh em y tá cũ còn ở Huế cố gắng gom góp tiền đi thăm nuôi tôi, dần dần kiệt quệ qua năm 1977 Hạ Sĩ 1 Quang thay mặt anh em lên thăm lần chót, xin phép về quê kiếm sống. Năm 1981 tôi được thả về, mẹ tôi ở lại cố gắng tìm tôi nên tôi còn có chỗ mà về. Giấy tờ bảo lãnh của anh tôi ở Canada đã gửi về. Năm 1982 tình cờ Trung Sĩ Tám vào Sài Gòn tìm theo địa chỉ mà tôi viết giờ chót trên bãi biển Thuận an, gặp lại tôi mừng rỡ và cho biết anh em vẫn còn gắn bó nhau đang tổ chức 1 chuyến vượt biên nên vào tìm và đưa tôi đi theo.

-Xin cảm ơn tất cả anh em vì tôi sắp cưới vợ.

Năm 1985 anh em từ Huế vào gặp lại cho biết lần đó bắt thành, kỳ này làm ở Quảng Nam và muốn tôi đi theo.

-Lại 1 lần nữa tôi xin lỗi anh em, tôi mới có đứa con đầu lòng. Đây chính là niềm vinh dự và hãnh diện của tôi với mọi người, gia đình vợ con cùng thân nhân, sau bao nhiêu năm trôi qua mà lính tráng cũ vẫn còn nhớ thương đến mình. Qua đến Mỹ diện H.O.7, tôi gặp lại các vị bác sĩ trưởng năm xưa vẫn được họ thương mến và giúp đỡ hết lòng. Cảm ơn bác sĩ Hoàng Trọng Tuấn cựu Tiểu Đoàn trưởng Tiểu Đoàn 1 Quân Y, bác sĩ Phạm Quý Giao cựu Đại Đội Trưởng Đại Đội 14 Quân Y và bác sĩ Nguyễn Đình Ái cựu Đại Đội Phó Đại Đội 14 Quân Y đã giúp đỡ tôi trong thời gian ở trại tù Côn Tiên Ai Tử..

Có 1 điều quan trọng mà tôi muốn biết : Tại sao Huế mất ngày 26 tháng 3 năm 1975 ? trong lúc chúng ta thắng trên tất cả các mặt trận, không mất 1 chót nhỏ nào, tự nhiên bỏ chạy, rút và rút.

Theo tôi được biết lúc đó lực lượng ta còn tại Huế rất mạnh : Sư Đoàn 1 Bộ Binh, Lữ Đoàn 147 TQLC, 2 Liên Đoàn Biệt Động Quân 11 và 12, Thiết đoàn 1 Kỵ Binh Thiết Giáp, toàn bộ Địa Phương Quân Tiểu Khu Quảng Trị cùng Tiểu Khu Thừa Thiên (quân số như sư đoàn nên còn gọi là Sư Đoàn Thuận Hóa), Không Quân, Hải Quân, Cảnh Sát..... Tại sao lại phải rút xuống ngã Thuận An để đến nỗi khi vượt qua phà, qua sông phải bỏ lại toàn bộ vũ khí nặng, thiết giáp.... cuối cùng bị lừa vào rọ và rồi tất cả đều bị bắt !!. Tại sao không dùng đường bộ về Đà Nẵng ? Với bao nhiêu quân đó, thêm pháo binh, thiết giáp, không quân, hải quân yểm trợ. Nếu VC muốn chặn được đoàn quân đó ít nhất chúng phải cần có 4 hoặc 5 sư đoàn hay nhiều hơn nữa mới có thể làm chậm bước tiến của quân ta nhưng chắc chắn chúng phải chấp nhận 1 sự thiệt hại nặng nề, có thể dẫn tới sự sụp đổ toàn diện kể cả miền Bắc, 1 lũ quỷ gian manh xảo hết chỗ nói.

Thành phố Huế mất ngày 26 tháng 3 năm 1975, nhưng đến ngày 27 và 28 tháng 3 các đơn vị Thủy Quân Lục Chiến vẫn còn đóng quân trên đèo Phước Tượng và đèo Phú Giá trên quốc lộ 1 cách Huế chưa đến 30 cây số. Sau đó họ rút về Đà Nẵng mà không có 1 cuộc chạm súng nào dù lớn hay nhỏ, để rồi lại tái diễn cảnh tự động tan hàng trên bãi biển Sơn Chà Mỹ Khê ? Nếu các đại đơn vị tại Huế về được Đà Nẵng thì làm sao mất Quân Đoàn 1 và vùng 1 chiến thuật được, làm sao có chuyện tháng tư đen năm 1975.

Đó là 1 bí ẩn của lịch sử, sẽ không có bất cứ ai nghe được trận đánh nào đưa đến Huế bị thất thủ. Lúc ra đến bãi biển Thuận An, nhìn ra biển khơi tôi vẫn còn nhìn thấy 27 chiến hạm của Hải Quân nằm uy nghi trên mặt biển. Tôi còn nghe tin đồn là binh sĩ sẽ tập trung quân xuống tàu đổ bộ để tấn công ra Bắc. Lúc đó tinh thần binh sĩ lên rất cao, để rồi cuối cùng bị tan hàng và bị bắt làm tù binh trong khi lực lượng cộng phi chiếm Huế chỉ có 1 trung đoàn mà thôi. Nếu có phải đánh “ bằng tay không chúng ta cũng thắng !! ”..... chứ đâu đến nỗi này.

Gần 30 năm trôi qua, tôi sống ở vùng Alambra thuộc Los Angeles, mỗi khi nhìn lên đỉnh núi San Gabriel và căn cứ của đài truyền hình Mỹ cùng các cột anten cao ngất, tôi lại chạnh nhớ đến căn cứ Tea Point của Trung Đoàn 3 Bộ Binh uy nghi năm nào. Tôi vẫn nhớ đến Trung Đội 2/14 Quân Y của anh em chúng tôi. Những mong có 1 ngày nào đó sẽ gặp lại các anh em y tá trong trung đội cũ và tôi vẫn tự nghĩ là mình chưa hề giải ngũ, tôi vẫn là Sĩ Quan Trợ Y như xưa, vẫn nhớ “ Danh Dự - Trách Nhiệm - Tổ Quốc ” mà mình còn nặng nợ chưa hoàn thành.

Hồ Minh Đức

Cựu Sĩ Quan Trợ Y 2/14 Quân Y

Nguồn: https://groups.google.com/d/msgid/vbqgvn/CAAqdPnV-%2BjH8XNUQZ_m_0tWUsXVANDQX1MTVGzO%2BpBa-eB%3DX-w%40mail.gmail.com.

www.vietnamvanhien.org

